

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 01/10/2026 đến 10/10/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	335	366	387	397	394	378	352	318	279	238
		Time_max	6h00	7h04	8h09	9h13	10h16	11h18	12h20	13h22	14h26	16h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	57	38	28	31	45	67	78	105	138	155
		Time_min	16h13	17h36	18h51	20h00	21h03	0h00	0h00	0h00	3h47	8h25
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	242	253	262	269	272	269	258	239	213	183
		Time_max	5h07	6h28	8h06	10h00	11h11	12h12	13h04	14h00	14h29	15h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	28	10	1	1	8	9	24	43	62	80
		Time_min	20h38	21h17	22h01	22h49	0h00	0h00	0h49	2h24	4h13	5h42
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	319	342	359	370	370	359	337	305	266	246
		Time_max	6h00	7h00	9h00	10h17	12h00	13h00	14h00	15h00	16h08	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	65	52	52	56	63	84	111	138	158
		Time_min	19h56	20h50	21h49	22h57	0h00	0h14	1h40	3h13	5h14	7h27
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	335	356	374	381	374	354	323	286	247	239
		Time_max	6h24	8h28	10h14	11h23	12h19	13h08	14h00	14h16	14h01	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	74	56	51	58	59	74	95	121	148	176
		Time_min	20h32	21h28	22h28	23h33	0h00	0h46	2h07	3h34	4h59	6h22
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	273	277	277	280	283	279	265	242	221	226
		Time_max	5h00	6h03	8h00	9h24	11h27	13h00	13h09	14h00	23h14	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	58	44	38	43	43	54	66	78	92	108
		Time_min	21h06	21h48	22h37	23h38	0h00	1h01	2h42	4h11	5h31	6h45
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	140	138	134	125	117	110	106	107	117	125
		Time_max	3h00	4h00	4h25	5h27	7h00	8h21	10h00	22h00	23h02	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	35	31	31	34	38	40	48	54	54	53
		Time_min	20h45	21h24	22h08	22h58	0h00	0h00	1h13	3h03	5h00	6h13
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	162	163	162	158	151	144	141	145	150	155
		Time_max	0h06	1h00	1h16	2h03	3h04	5h00	6h30	21h24	22h00	22h13
	Nước ròng	Hmin (cm)	82	79	77	76	75	77	80	86	94	102
		Time_min	7h27	8h27	9h36	10h52	12h08	13h15	14h11	14h57	15h36	4h10
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	158	158	160	160	155	148	139	130	124	118
		Time_max	23h59	0h00	0h00	1h05	2h00	3h00	4h07	6h00	7h19	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	43	40	39	38	39	42	46	52	60	69
		Time_min	7h39	8h40	9h48	11h00	12h06	13h02	13h46	14h22	14h50	15h11
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	178	177	177	171	161	154	154	154	152	156
		Time_max	23h24	0h00	0h01	1h00	2h00	5h17	7h00	8h00	9h00	21h23
	Nước ròng	Hmin (cm)	61	62	64	66	67	70	74	81	90	86
		Time_min	7h20	8h23	9h37	11h00	12h17	13h18	14h02	14h37	15h07	3h30
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	212	217	221	221	216	209	201	195	189	187
		Time_max	23h00	1h00	1h11	2h00	3h00	4h14	6h00	7h26	9h00	22h01
	Nước ròng	Hmin (cm)	116	111	109	108	109	113	120	130	142	146
		Time_min	8h14	9h20	10h34	11h54	13h06	14h03	14h48	15h23	15h51	3h46
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	176	176	183	188	191	190	184	174	160	144
		Time_max	23h59	0h00	1h17	3h00	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	47	33	24	21	24	34	49	67	86	100
		Time_min	8h56	10h02	11h00	11h51	12h38	13h21	14h01	14h35	15h04	2h56
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	279	291	298	300	293	280	263	249	243	244
		Time_max	1h00	1h07	2h00	2h07	3h00	4h00	5h24	8h00	10h00	23h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	121	117	119	125	135	146	158	172	186	193
		Time_min	8h32	9h25	10h23	11h29	12h45	14h09	15h23	16h20	17h01	5h18
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	392	391	385	370	366	375	375	380	386	394
		Time_max	3h12	4h00	4h08	5h00	23h26	23h59	0h00	0h21	13h00	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	83	85	96	108	118	123	130	142	160	159
		Time_min	10h33	11h26	12h28	13h42	15h03	16h17	17h20	18h12	18h57	7h23
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	393	397	402	401	396	388	381	377	373	368
		Time_max	23h00	0h00	1h00	2h00	3h00	4h12	6h15	8h00	9h15	10h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	261	255	251	250	252	258	269	283	300	310
		Time_min	8h25	9h36	10h54	12h15	13h27	14h24	15h09	15h45	16h12	3h54

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	303	304	314	326	335	339	341	339	336	332
		Time_max	6h23	8h00	9h26	10h28	11h12	12h00	12h22	13h00	13h23	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	113	104	95	86	82	85	95	112	134	142
		Time_min	23h00	0h22	1h52	3h00	3h57	4h47	5h31	6h10	6h43	19h50
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	123	124	124	123	121	118	115	112	110	112
		Time_max	5h00	6h00	7h02	8h10	9h13	10h03	11h00	11h06	23h00	0h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	83	82	83	86	88	90	94	98	101	97
		Time_min	20h09	20h56	21h45	22h38	0h00	0h00	0h44	2h00	6h47	16h32
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	122	127	129	129	126	121	116	112	110	109
		Time_max	8h00	9h00	10h00	11h00	11h09	12h00	12h00	12h00	12h00	0h10
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	63	63	63	64	67	71	77	85	82
		Time_min	21h51	22h49	23h50	0h00	0h53	2h00	3h07	4h07	5h00	18h10

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 01/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Trần Thị Thùy Linh